

## CALSID 1250

**Thành phần:** mỗi viên nang mềm chứa:

|                       |        |
|-----------------------|--------|
| Calci carbonat .....  | 750 mg |
| Cholecalciferol ..... | 100 IU |

Tá dược: Lecithin, Dầu đậu nành tinh chế, Sáp ong trắng, Gelatin, Glycerin, Sorbitol 70 %, Methyl paraben, Propyl paraben, Ethyl vanillin, Titan dioxyd, Tartrazin yellow, Brilliant blue, Allura Red AC, Nước tinh khiết, Ethanol 96 %.

**Dạng bào chế:** Viên nang mềm.

**Chỉ định:**

Loãng xương do nhiều nguồn gốc khác nhau.

Thiếu calci trong thời kỳ thai nghén, cho con bú và trẻ trong giai đoạn tăng trưởng.

Ngăn ngừa và điều trị hỗ trợ trong còi xương, nhuyễn xương.

Phòng ngừa tình trạng giảm sự khoáng hoá xương.

**Liều dùng và cách dùng:** Người lớn: 1-2 viên x2 lần/ ngày. Trẻ em: nửa liều người lớn.

**Chống chỉ định:** Quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

Tăng calci huyết, tăng calci niệu, sỏi calci, vôi hoá mô, suy thận nặng.

Trẻ em dưới 12 tháng tuổi.

**Những lưu ý đặc biệt và cảnh báo khi dùng thuốc:** Trường hợp calci niệu tăng nhẹ, suy thận vừa hoặc nhẹ, hoặc tiến sử sỏi calci, nên tăng cường theo dõi sự đào thải calci qua đường tiểu và nếu cần, có thể giảm liều hoặc tạm thời ngưng thuốc.

Những bệnh nhân có khả năng bị calci niệu nên uống nhiều nước.

Tránh dùng nếu có tăng calci huyết hay trong trường hợp dễ bị sỏi thận.

Thận trọng trong các trường hợp: rối loạn chức năng hệ tuần hoàn tim, giảm protein huyết, đang được điều trị bởi glycosid tim.

Tuân theo liều lượng chỉ định.

Ở trẻ em, phải dùng thuốc dưới sự giám sát của người lớn.

Nếu triệu chứng không cải thiện sau khi dùng thuốc 1 tháng, hỏi ý kiến thầy thuốc.

**Tương tác thuốc, các dạng tương tác khác:** Không dùng calci trong vòng 3 giờ trước hoặc sau khi uống tetracyclin, fluor, estramutin, biphosphonat, phenytoin, quinolon (do có thể tạo hợp chất không hấp thu được).

Thuốc ở dạng calci liều cao phối hợp với vitamin D nên có thể gây giảm đáp ứng với thuốc ức chế calci. Một số loại thức ăn làm giảm hấp thu calci.

Lợi tiểu thiazid làm giảm bài tiết calci niệu, có nguy cơ gây tăng calci huyết.

Ở bệnh nhân đang được điều trị bằng digitalis, dùng calci liều cao có thể làm tăng nguy cơ loạn nhịp tim. Không dùng thuốc chung với trà như trà xanh hoặc trà đen ... có chứa acid tannic trong hoặc sau thời gian sử dụng thuốc.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Tăng calci huyết gây ra bởi vitamin D tiết ra từ sữa mẹ, có thể xảy ra cho trẻ mới sinh.

**Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

**Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Tăng calci huyết và bệnh sỏi có thể xảy ra khi sử dụng thuốc dài hạn.

Các triệu chứng dạ dày-ruột như là nôn mửa, buồn nôn,... tăng calci huyết, thiếu năng tim xung huyết, phù có thể xảy ra khi sử dụng thuốc quá liều.

**Quá liều và xử trí:**

Ngưng sử dụng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ nếu có bất kỳ dấu hiệu nào về các triệu chứng sau: buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, táo bón, hạ huyết áp, mặt ửng đỏ, nhịp tim bất thường, phát ban.

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng thuốc.**

**Đóng gói:** Vỉ 05 viên, hộp 20 vỉ.

**Bảo quản:** Bao bì kín, nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30 °C.

**Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn áp dụng:** Tiêu chuẩn Cơ sở

*Để xa tầm tay của trẻ em.*

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

*Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.*



Me-AusPharm

**CÔNG TY LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEBIPHAR-AUSTRAPHARM**

Lô III – 18, Đường số 13, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh .